TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK** --- *** ---	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ------***-----

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 18/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quốc Vụ
2. Bà Đào Thị Mỹ Xoan.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam là thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quế; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST ngày 01/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 02/01/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, Sinh năm 1962, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 6C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Dương Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2017 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Nam K, Sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn 6C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị T, Sinh năm 1967; Nơi cư trú: thôn 6C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Lan A, Sinh năm 1990; HKTT: thôn 6C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Khu phố 1, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Văn N, Sinh năm 2005.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N bà Dương Thị T; cùng trú tại: thôn 6C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T, Sinh năm 1975; nơi trú tại: thôn 6C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

4. Ông Phạm Văn T, Sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn 6C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 05/5/2017, Nguyễn Văn H đang nằm ngủ ở nhà mình tại thôn 6C, xã E thì nghe con trai là anh Nguyễn Nam K và vợ là bà Dương Thị T đang ăn cơm ở dưới bếp nói chuyện với nhau về việc cắt hạ cây Bạch Đàn ở trong vườn. H ngồi dậy đi xuống vườn để kiểm tra thì thấy 01 cây Bạch Đàn trồng phía dưới vườn của gia đình H đã bị cắt hạ, cưa thành nhiều khúc. H quay lên sân nhà hỏi "Đứa nào chặt cây Bạch Đàn của tao" nhưng không thấy anh K và bà T nói gì. H bực tức đi vào trong nhà lấy một con dao có cán bằng gỗ dài 86cm, lưỡi bằng kim loại dài 39cm đi ra sân và nói "Bây giờ bọn mày có xin tao không". Lúc này anh K đang cho chó ăn ở góc sân trả lời "Bố từ từ, đã ai nói được gì đâu", H cầm dao đi về phía anh K và dùng dao chém anh K một nhát trúng vào đầu, H tiếp tục giơ dao lên chém anh K, anh K cầm nồi cơm điện (đang dùng đựng cơm cho chó ăn) lên đỡ, H chém tiếp một nhát nữa sượt vào chân trái và một nhát sượt vào sườn phải của anh K. Lúc này lưỡi dao bị tuột ra khỏi cán, H cầm cán dao đánh 2 -3 cái vào người anh K, anh K bỏ chạy sang nhà hàng xóm sau đó được người nhà đưa đi bệnh viện cấp cứu, còn H vào nhà lấy điện thoại gọi báo cho chính quyền thôn đến giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao có cán bằng gỗ dài 86cm, đường kính 3,5cm, cán dao bị gãy rời thành 02 khúc; lưỡi bằng kim loại dài 39cm, rộng 4,5cm, đầu lưỡi dao cong xuống dưới.

Tại bản kết luận pháp y số 1095/PY-TgT ngày 08/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Nam K bị vết thương khuyết sọ trán, tỷ lệ thương tích 35%; vết thương ngực, tỷ lệ thương tích 2%; vết thương cẳng chân trái, tỷ lệ thương tích: 1%; tổng tỉ lệ thương tích là 38%.

Tại bản cáo trạng số: 73/KSĐT-HS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Bị cáo là chồng bà T, là bố bị hại K, hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng nêu trên là đúng, vào khoảng 20 giờ ngày 05/5/2017, sau khi đi đám cưới về, bị cáo vào gường nằm nghĩ thì nghe con trai là anh Nguyễn Nam K và vợ là bà Dương Thị T đang ăn cơm ở dưới bếp nói chuyện với nhau về việc cắt hạ cây Bạch Đàn ở trong vườn. Bị cáo dậy

cầm đèn pin xuống vườn kiểm tra thì thấy 01 cây Bạch Đàn bị cắt hạ. Bị cáo quay lên sân nhà hỏi "Đứa nào chặt cây Bạch Đàn của tao" nhưng không thấy K và bà T nói gì. Bị cáo bực tức đi vào trong nhà lấy một con dao có cán bằng gỗ dài 86cm, lưỡi bằng kim loại dài 39cm đi ra sân và nói "Bây giờ bọn mày có xin tao không". Lúc này, K đang cho chó ăn ở góc sân trả lời "Bố từ từ, đã ai nói được gì đâu", do bực tức nên bị cáo cầm dao đi về phía K và dùng dao chém K nhiều nhát nhưng chỉ trúng ba nhát, một nhát vào đầu và hai nhát vào người, K cầm nồi cơm điện lên đỡ, Lúc này lưỡi dao bị tuột ra khỏi cán, bị cáo cầm cán dao đánh 2 -3 cái vào người K, K bỏ chạy sang nhà hàng xóm còn bị cáo vào nhà lấy điện thoại gọi báo cho chính quyền thôn đến giải quyết. Thương tích của K là do bị cáo gây ra, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, nhục hình và được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Nam K trình bày: Bị cáo là bố ruột của anh K vào tối ngày 05/5/2017, khi anh K đang cho chó ăn ngoài sân thì nghe bà T kêu "Chúng mày ơi chạy đi" rồi K thấy bị cáo cầm một dao phát đi ra ngoài sân và nói "Đứa nào chặt cây của tao hôm nay tao chém chết" anh K trả lời "Bố từ từ, đã ai nói được gì đâu" thì bị cáo tiến tới dùng dao chém anh K một nhát vào đầu, anh K ngã xuống sân thì bị cáo dùng dao chém tiếp anh K đưa nồi cơm điện lên đỡ, bỏ chạy thì bị bị cáo chém một nhát trúng chân trái, một nhát trúng dưới nách, dùng cán dao đánh anh K, toàn bộ thương tích của anh K là do một mình bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị T trình bày: Vào ngày 05/5/2017 gia đình bà T có việc nên có hạ một cây Bạch Đàn, đến khoảng 20 giờ ngày 05/5/2017, bị cáo do bực tức vì một cây Bạch Đàn bị hạ mà không xin ý kiến của bị cáo nên đã dùng dao chém K là con ruột mình, khi K chạy thoát được thì bà T đã đưa K đi cấm cứu, thương tích của K là do bị cáo gây ra. Sau khi bị cáo chém K bà T đã vay của con gái là chị Lan A số tiền 20.000.000 đồng để điều trị cho K.

Tại phiên tòa người làm chứng cháu Nguyễn Văn N trình bày: Vào tối ngày 05/5/2017 sau khi ngủ dậy, bị cáo đi xuống vườn sau đó quay lên nhà và dùng dao chém anh K nhiều nhát, sau đó anh K bỏ chạy thì N cũng chạy theo, các thương tích của K là do bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa người làm chứng ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào tối ngày 05/5/2017 ông T là người chở anh K đi bệnh viện, khi chở K đi bệnh viện thì K có vết thương trên đầu chảy nhiều máu.

Tại phiên tòa người làm chứng ông Phạm Văn T trình bày: Vào tối ngày 05/5/2017 ông T nhận được điện thoại từ bị cáo nói đã dùng dao chém K và nhờ ông T xuống đưa K đi bệnh viện, khi đang trên đường đi tìm K thì gặp anh T chở K, bà T đi bệnh viện nên ông T đã chạy xe theo ra bệnh viện 333, K bị vết thương trên đầu chảy máu.

Quá trình điều tra người làm chứng chị Nguyễn Thị Lan A trình bày: Chị Lan A là con của bị cáo và bà T là chị của K việc K bị bị cáo chém như thế nào thì chị A không biết, sau khi K bị chém và điều trị tại bệnh viện thì bà T có gọi điện báo cho chị biết, khi chị về thăm K thì có cho bà T vay số tiền 20.000.000 đồng để lo điều trị cho K.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 24.090.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao có cán bằng gỗ dài 86cm, đường kính 3,5cm, cán dao bị gãy rời thành 02 khúc; lưỡi bằng kim loại dài 39cm, rộng 4,5cm, đầu lưỡi dao cong xuống dưới.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo vì những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống gia đình mà đã vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm đánh, chém nhiều nhát vào người anh Nguyễn Nam K là con ruột của bị cáo làm anh K tổn hại 38% sức khỏe là phạm tội "cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm hại đến sức khỏe của anh Nguyễn Nam K mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Mặc dù, chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống gia đình mà bị cáo đã vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm đánh, chém nhiều nhát vào người, đầu, chân, sườn anh Nguyễn Nam K là con ruột của bị cáo làm anh K tổn hại 38% sức khỏe, trong đó thương tích ở trán tổn hại 35%, thương tích ở ngực tổn hại 2%, thương tích ở cẳng chân tổn hại 1%. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác, sau khi gây thương tích cho K bị cáo đã gọi điện thoại cho ông Phạm Văn T, ông Nguyễn Văn T nhờ ông Phạm Văn T, ông Nguyễn Văn T tìm và đưa K đi bệnh viện. Vì vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Nguyễn Nam K đã kê khai và yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau.

+ Viện phí tại bệnh viện tỉnh Đắk Lắk là 10.361.000 đồng (có hóa đơn).

+ Viện phí tại bệnh viện đa khoa khu vực 333 là 300.000 đồng (có hóa đơn).

+ Tiền khám bệnh tại bệnh viện đa khoa khu vực 333 là 139.000 đồng (có hóa đơn).

+ Tiền khám bệnh tại bệnh viện tỉnh Đắk Lắk 490.000.000 đồng (có hóa đơn).

+ Tiền xe cấp cứu chuyển bệnh viện 600.000 đồng (có hóa đơn).

+ Tiền công lao động trong thời gian nằm viện 19 ngày x 150.000 đồng, thành 2.850.000 đồng.

+ Tiền công người chăm sóc 19 ngày x 150.000 đồng, thành 2.850.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần 5 tháng lương cơ sở: 5 x 1300.000 đồng; thành 6.500.000 đồng; tổng cộng là: 24.090.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác.

Xét thấy, các khoản kê khai yêu cầu bồi thường của bị hại anh K là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ khoản tiền trên cho người bị hại anh K. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01con dao có cán bằng gỗ, dài 86cm, đường kính 3,5cm, cán dao bị gãy rời thành 02 khúc; lưỡi bằng kim loại dài 39cm, rộng 4,5cm, đầu lưỡi dao cong xuống dưới (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2017 giữa Cơ quan cảnh Sát điều tra Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm b khoản 1 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Nam K số tiền 24.090.000 đồng (hai mươi bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 dao có cán bằng gỗ, dài 86cm, đường kính 3,5cm, cán dao bị gãy rời thành 02 khúc; lưỡi bằng kim loại dài 39cm, rộng 4,5cm, đầu lưỡi dao cong xuống dưới (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2017 giữa Cơ quan cảnh Sát điều tra Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.204.500 đồng (một triệu hai trăm lẽ bốn nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-VKS huyện EaKar;
-Chi cục THA huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
-VKS tỉnh Đắk Lắk;
-TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
-Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Thanh